CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM HIẾN PHÁP 2013

Phần 1:

Câu hỏi 1. Theo Hiến pháp năm 2013, Chính phủ có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây

A. Tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước;

B. Trình Quốc hội phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và Thành viên khác của Chính phủ

C. Đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ văn bản của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trái với Hiến pháp, luật

D. Quyết định và chỉ đạo việc đàm phán, chỉ đạo việc ký, gia nhập điều ước quốc tế; tổ chức thực hiện điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

Câu hỏi 2. Nhiệm kỳ của Chính phủ:

A. theo nhiệm kỳ của Quốc hội

B. 05 năm

C. theo nhiệm kỳ của Chủ tịch nước

D. 06 năm

Câu hỏi 3. Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành ..... để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình

A. văn bản pháp luật

B. văn bản hành chính

C. Luật

D. Hiến pháp

Câu hỏi 4. Theo Hiến pháp năm 2013, thủ tướng Chính phủ có mấy nhiệm vụ và quyền hạn ?

A. 6

B. 7

C. 8

D. 9

Câu hỏi 5. Theo hiến pháp năm 2013, Đảng Cộng sản Việt Nam là:

A. đội quân tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam

B. đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam

C. đội tiên phong của Nhân dân và của dân tộc Việt Nam

D. đội tiên phong của Dân tộc Việt nam

Câu hỏi 6. Theo Hiến pháp năm 2013, Chính phủ làm việc theo chế độ:

A. Tập trung dân chủ

B. tập thể, quyết định theo đa số

C. Thủ trưởng

D. Hội nghị

Câu hỏi 7. Các tổ chức của Đảng và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ:

A. Hiến pháp, pháp luật và điều lệ của tổ chức

B. Hiến pháp, pháp luật và quy định của tổ chức

C. Pháp luật.

D. Hiến pháp và pháp luật.

Câu hỏi 8. Quốc kỳ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

A. hình chữ nhật, chiều rộng bằng một phần ba chiều dài, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.

B. hình chữ nhật, chiều rộng bằng ba phần tư chiều dài, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.

C. hình chữ nhật, chiều rộng bằng bốn phần năm chiều dài, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.

D. hình chữ nhật, chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.

Câu hỏi 9. Theo Hiến pháp năm 2013, chủ thể nào tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

A. Nhà nước

B. Chính phủ

C. Quốc hội

D. MTTQVN

Câu hỏi 10. Theo Hiến pháp 2013, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm:

A. đất liền, hải đảo, miền núi, vùng biển và vùng trời.

B. đất liền, hải đảo, trung du, vùng biển và vùng trời.

C. đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời.

D. đất liền, hải đảo, vùng biển, đảo và vùng trời.

Câu hỏi 11. Theo hiến pháp năm 2013, Đảng Cộng sản Việt Nam

A. gắn bó chặt chẽ với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân

B. gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân

C. gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự kiểm tra của Nhân dân

D. gắn bó chặt chẽ với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân

Câu hỏi 12. Chủ thể nào soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và trình Quốc hội dự thảo Hiến pháp?

A. Ủy ban dự thảo Hiến pháp
B. Ủy ban thường vụ Quốc hội
C. Quốc hội
D. Chính phủ

Câu hỏi 13. Theo Hiến pháp năm 2013, Chính phủ có mấy nhiệm vụ và quyền hạn ?
A. 6
B. 7
C. 8
D. 9

Câu hỏi 14. Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân bị cử tri hoặc Quốc hội, Hội đồng nhân dân bãi nhiệm khi:
A. không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân.
B. Bị bãi nhiệm
C. Vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật
D. Bị cách chức

Câu hỏi 15. Việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo nguyên tắc:
A. phổ thông, bình đẳng, công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín.
B. phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.
C. bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.
D. Dân chủ, phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Câu hỏi 16. Theo hiến pháp năm 2013, Đảng Cộng sản Việt Nam chịu trách nhiệm trước ..... về những quyết định của mình
A. Nhân dân
B. Dân tộc
C. Nhà nước
D. Nhân dân và dân tộc Việt Nam

Câu hỏi 17. Hiến pháp năm 2013 là:
A. luật cơ bản của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
B. luật chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
C. luật chủ yếu của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
D. luật cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Câu hỏi 18. Công đoàn Việt Nam là:
A. tổ chức xã hội của giai cấp công nhân và của người lao động
B. tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân và của người lao động
C. tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân
D. tổ chức chính trị của giai cấp công nhân và của người lao động

Câu hỏi 19. Theo Hiến pháp năm 2013, chủ thể nào quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước?

A. Quốc hội

B. Chính Phủ

C. MTTQVN

D. ĐCSVN

Câu hỏi 20. Nền tảng của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là:

A. liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức.

B. liên kết giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

C. sự liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp trí thức

D. liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

Câu hỏi 21. Theo Hiến pháp năm 2013, Chính phủ có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây

A. Đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ văn bản của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trái với Hiến pháp, luật và văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên

B. Trình Quốc hội quyết định thành lập, bãi bỏ bộ, cơ quan ngang bộ; thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

C. Quyết định tặng thưởng huân chương, huy chương, các giải thưởng nhà nước, danh hiệu vinh dự nhà nước

D. Tiếp nhận đại sứ đặc mệnh toàn quyền của nước ngoài;

Câu hỏi 22. *Hiến pháp* năm 2013 *đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày:*

A. *28 tháng 11 năm 2012.*

B. *28 tháng 11 năm 2013.*

C. *28 tháng 10 năm 2013.*

D. *28 tháng 12 năm 2012.*

Câu hỏi 23. Theo Hiến pháp 2013, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là

A. một nước độc lập, tự do, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

B. một nước xã hội chủ nghĩa, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

C. một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

D. một nước độc lập xã hội chủ nghĩa, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

Câu hỏi 24. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do ai làm chủ?

A. Nhân dân làm chủ

B. Đảng Cộng sản Việt nam làm chủ

C. Dân tộc Việt Nam làm chủ

D. Nhà nước và nhân dân làm chủ

Câu hỏi 25. Theo Hiến pháp năm 2013, thành phần kinh tế nào giữ vai trò chủ đạo.

A. nhà nước

B. tư nhân

C. XHCN

D. Dân doanh

Câu hỏi 26. Phát triển ..... là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

A. Công tác giáo dục

B. giáo dục

C. Giáo dục đào tạo

D. Đào tạo nhân sự

Câu hỏi 27. Theo Hiến pháp năm 2013, Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế:

A. thị trường với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế

B. thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế

C. định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế

D. thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với một hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế

Câu hỏi 31. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là:

A. quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam.
B. Đất nước thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam.
C. quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam.
D. quốc gia thống nhất của nhân dân Việt Nam cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam.

Câu hỏi 32. Theo Hiến pháp năm 2013, Quốc hội là

A. Tổ chức quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
B. cơ quan đại biểu cao nhất của Dân tộc Việt Nam
C. cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
D. cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Câu hỏi 33. Công dân bao nhiêu tuổi trở lên có quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân

A. đủ mười tám tuổi
B. từ đủ mười tám tuổi
C. đủ hai mươi mốt tuổi
D. trên hai mươi mốt tuổi

Câu hỏi 34. Theo hiến pháp năm 2013, Nhà nước Việt Nam thực hiện mục tiêu:

A. dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.
B. dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.
C. dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống đầy đủ, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.
D. dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, vui vẻ, có điều kiện phát triển toàn diện.

Câu hỏi 35. Chọn đáp án đúng nhất?

A. Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật cho phép.
B. Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm.
C. Mọi người có quyền kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm.
D. Mọi người tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật cấm.

Câu hỏi 36. Công dân Việt Nam ở nước ngoài được:

A. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo hộ.
B. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo hộ.
C. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo hộ.
D. Bộ Ngoại giao Việt Nam bảo hộ.

Câu hỏi 37. Quyền lực nhà nước là:

A. thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước
B. thống nhất, có sự phân chia, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước
C. thống nhất, có sự phân công, phối hợp, hỗ trợ, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước
D. thống nhất, độc lập, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước

Câu hỏi 38. Theo Hiến pháp năm 2013, Mọi người có:

A. Quyền nộp thuế theo luật định.
B. nghĩa vụ nộp thuế theo luật định.
C. Trách nhiệm nộp thuế theo luật định.
D. Nhiệm vụ nộp thuế theo luật định.

Câu hỏi 39. Theo hiến pháp năm 2013, Đảng Cộng sản Việt Nam:

A. là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội
B. là tổ chức lãnh đạo Nhà nước và xã hội
C. là đơn vị lãnh đạo Nhà nước và xã hội
D. là lực lượng trung thành lãnh đạo Nhà nước và xã hội

Câu hỏi 40. Công dân bao nhiêu tuổi trở lên có quyền bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân

A. đủ hai mươi mốt tuổi
B. từ đủ mười lăm tuổi
C. đủ mười lăm tuổi
D. trên mười lăm tuổi

Câu hỏi 41. Chủ thể nào báo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân

A. Nhà nước
B. Chính phủ
C. Đảng Cộng sản Việt Nam
D. Quốc hội

Câu hỏi 42. Theo Hiến pháp năm 2013, Cơ cấu, số lượng thành viên Chính phủ do ____quyết định.

A. Quốc hội
B. UBTVQH
C. Chủ tịch nước

D. Thủ tướng

Câu hỏi 43. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về ai ?

A. Nhân dân
B. Nhà nước
C. Đảng Cộng sản Việt nam
D. Chính phủ

Câu hỏi 44. Nhà nước xây dựng ..... cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại

A. Công an nhân dân
B. Quân đội
C. Lực lượng vũ trang
D. Lực lượng dân quân tự vệ

Câu hỏi 45. Theo Hiến pháp năm 2013, Mọi hành vi vi phạm Hiến pháp đều bị

A. xử lý
B. Kỷ luật
C. Xử lý theo pháp luật
D. Kỷ luật theo Hiến pháp

Câu hỏi 46. Theo Hiến pháp năm 2013, Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây

A. Quyết định tặng thưởng huân chương, huy chương, các giải thưởng nhà nước, danh hiệu vinh dự nhà nước
B. Bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước và xã hội, quyền con người, quyền công dân; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội;
C. Bãi bỏ văn bản của Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội;
D. Thống nhất quản lý về kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, thông tin, truyền thông

Câu hỏi 47. Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác trước:

A. Quốc hội
B. Ủy ban thường vụ Quốc hội
C. Chủ tịch nước;
D. Tất cả đều đúng

Câu hỏi 48. Theo Hiến pháp năm 2013, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài là:

A. Bộ phận cấu thành không thể tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam.
B. bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam.
C. bộ phận không thể tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam.
D. Một phần không tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Câu hỏi 49. Theo Hiến pháp năm 2013, chủ thể nào giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước?

A. MTTQVN
B. Chính Phủ
C. Quốc hội
D. ĐCSVN

Câu hỏi 50. Theo Hiến pháp năm 2013, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện:

A. Thống nhất đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển
B. nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển
C. nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển
D. Thống nhất đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và cùng phát triển

Câu hỏi 51. Hiến pháp được thông qua khi có ít nhất:

A. 1/3 tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành
B. 2/3 tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành
C. 3/4 tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành
D. 4/5 tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành

Câu hỏi 52. Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở dưới có:

A. nửa bánh xe răng
B. bánh xe răng
C. hai nửa bánh xe răng
D. 1/2 bánh xe răng

Câu hỏi 53. Theo Hiến pháp năm 2013, Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây

A. Quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;
B. Đình chỉ việc thi hành văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trái với Hiến pháp, luật
C. Quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
D. Quyết định tổng động viên hoặc động viên cục bộ; ban bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp trong cả nước hoặc ở từng địa phương.

Câu hỏi 54. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là:

A. nhà nước xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

B. nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Nhân dân, vì Nhân dân.

C. nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

D. nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

Câu hỏi 55. Theo Hiến pháp năm 2013, Chính phủ gồm:

A. Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng

B. Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, thứ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

C. Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

D. Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

Câu hỏi 56. Theo Hiến pháp năm 2013, tội nào là tội nặng nhất.

A. Phản bội đất nước

B. Phản bội Tổ quốc

C. Phản bội ĐCSVN

D. Phản bội Dân tộc Việt Nam

Câu hỏi 57. Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp của:

A. toàn dân.

B. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân

C. Nhân dân

D. Chính Phủ

Câu hỏi 58. Chủ thể nào giữ chức Chủ tịch Hội đồng quốc phòng và an ninh?

A. Thủ tướng Chính phủ

B. Chủ tịch nước

C. Chủ tịch Quốc hội

D. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

Câu hỏi 59. Chủ thể nào có quyền đề nghị làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp?

A. Chủ tịch nước

B. Ủy ban thường vụ Quốc hội

C. Chính phủ

D. Tất cả đều đúng

Câu hỏi 60. Theo Hiến pháp năm 2013, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác hoạt động:

A. trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và điều lệ của tổ chức

B. trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

C. theo khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

D. trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và điều lệ của tổ chức

Đáp án 60 câu Phần 1:

1	A		16	A		31	A		46	C
2	A		17	A		32	D		47	D
3	A		18	B		33	A		48	B
4	A		19	A		34	B		49	C
5	B		20	D		35	B		50	B
6	B		21	B		36	B		51	B
7	D		22	B		37	A		52	A
8	D		23	C		38	B		53	A
9	A		24	A		39	A		54	C
10	C		25	A		40	C		55	D
11	B		26	B		41	A		56	B
12	A		27	B		42	A		57	A
13	C		28	B		43	A		58	B
14	A		29	B		44	A		59	D
15	B		30	A		45	A		60	B

Phần 2

Câu hỏi 1. Luật, nghị quyết của Quốc hội phải được .....tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành

- A. Ít nhất 2/3
- B. Quá nửa
- C. Ít nhất 1/3
- D. Ít nhất 3/4

Câu hỏi 2. Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa mới được triệu tập chậm nhất là ....., kể từ ngày bầu cử đại biểu Quốc hội

- A. 30
- B. 45
- C. 60
- D. 90

Câu hỏi 3. Chủ thể nào đình chỉ việc thi hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trái với Hiến pháp, luật

- A. UBTVQH
- B. Chủ tịch Quốc hội
- C. Thủ tướng
- D. Chính phủ

Câu hỏi 4. Chủ thể nào Phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm đại sứ đặc mệnh toàn quyền của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- A. Thủ tướng
- B. UBTV Quốc hội
- C. Chính phủ
- D. Chủ tịch Quốc hội

Câu hỏi 5. Chủ thể nào đình chỉ việc thi hành văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội

- A. Chủ tịch nước
- B. UBTV Quốc hội
- C. Tổng Thư ký Quốc hội
- D. Chủ tịch Quốc hội

Câu hỏi 6. Chủ thể nào Công bố Hiến pháp, luật, pháp lệnh;

- A. Chủ tịch nước

- B. Chủ tịch Quốc hội
- C. Thủ tướng
- D. Tổng Bí thư

Câu hỏi 7. Chủ thể nào hướng dẫn, kiểm tra Hội đồng nhân dân trong việc thực hiện văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên

- A. Chủ tịch nước
- B. Chủ tịch Quốc hội
- C. Thủ tướng
- D. Chính phủ

Câu hỏi 8. Chủ tịch nước có mấy nhiệm vụ và quyền hạn

- A. 5
- B. 6
- C. 7
- D. 8

Câu hỏi 9. Quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội của đất nước là nhiệm vụ và quyền hạn của

- A. Quốc hội
- B. Chủ tịch nước
- C. UBTV Quốc hội
- D. Chính Phủ

Câu hỏi 10. Sau khi được bầu chủ thể nào phải tuyên thệ trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp?

- A. Chủ tịch nước
- B. Chủ tịch Quốc hội
- C. Thủ tướng Chính phủ
- D. Tất cả đều đúng

Câu hỏi 11. Chủ thể nào Thống nhất quản lý về kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, thông tin, truyền thông, đối ngoại

- A. Chủ tịch nước
- B. Chủ tịch Quốc hội
- C. Thủ tướng
- D. Chính phủ

Câu hỏi 12. Chủ thể nào Quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt

- A. Thủ tướng Chính phủ
- B. UBTV Quốc hội
- C. Chủ tịch nước
- D. Quốc hội

Câu hỏi 13. Chủ thể nào Quy định tổ chức và hoạt động của Kiểm toán nhà nước, chính quyền địa phương

- A. Chủ tịch Quốc hội
- B. UBTV Quốc hội
- C. Tổng Bí thư
- D. Quốc hội

Câu hỏi 14. Chủ thể nào Trình Quốc hội quyết định thành lập, bãi bỏ bộ, cơ quan ngang bộ

- A. Chủ tịch nước
- B. Chủ tịch Quốc hội
- C. Thủ tướng
- D. Chính phủ

Câu hỏi 15. Chủ thể nào tổ chức việc chuẩn bị, triệu tập và chủ trì kỳ họp Quốc hội;

- A. Chủ tịch nước
- B. UBTV Quốc hội
- C. Thủ tướng
- D. Quốc hội

Câu hỏi 16. Chủ thể nào là thay mặt nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại.

- A. Chủ tịch nước
- B. Chủ tịch Quốc hội
- C. Thủ tướng
- D. Tổng Bí thư

Câu hỏi 17. Việc kéo dài nhiệm kỳ của một khóa Quốc hội không được quá ..... trừ trường hợp có chiến tranh.

- **A.** 6 tháng
- **B.** 12 tháng
- **C.** 9 tháng
- **D.** 24 tháng

Câu hỏi 18. Thành viên Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- **A.** Có thể thể đồng thời là thành viên Chính phủ.
- **B.** Không thể đồng thời là thành viên Chính phủ.
- **C.** Có thể đồng thời là thành viên Chính phủ, trừ một số trường hợp do Quốc hội quy định
- **D.** Không thể đồng thời là thành viên Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân

Câu hỏi 19. Chủ thể nào đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ văn bản của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ

- **A.** UBTVQH
- **B.** Chủ tịch Quốc hội
- **C.** Thủ tướng
- **D.** Chính phủ

Câu hỏi 20. Chủ thể nào bãi bỏ văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trái với pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- **A.** Chủ tịch nước
- **B.** UBTV Quốc hội
- **C.** Tổng Thư ký Quốc hội
- **D.** Chủ tịch Quốc hội

Câu hỏi 21. Chủ thể nào Đề nghị Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch nước

- **A.** Chủ nhiệm VP Quốc hội
- **B.** UBTV Quốc hội
- **C.** Tổng Thư ký Quốc hội
- **D.** Chủ tịch Quốc hội

Câu hỏi 22. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước là nhiệm vụ và quyền hạn của

- **A.** Thủ tướng Chính phủ
- **B.** UBTV Quốc hội
- **C.** Chủ tịch nước
- **D.** Quốc hội

Câu hỏi 23. Chủ thể nào giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh;

- **A.** Chủ tịch nước
- **B.** UBTV Quốc hội
- **C.** Tổng Thư ký Quốc hội
- **D.** Chủ tịch Quốc hội

Câu hỏi 24. Chủ thể nào phổ biến và vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật.?

- **A.** Quốc hội
- **B.** Đại biểu Quốc hội
- **C.** UBTVQH
- **D.** Chính phủ

Câu hỏi 25. Chủ thể nào Đề nghị Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ

- **A.** Chủ tịch nước
- **B.** Chủ tịch Quốc hội
- **C.** Thủ tướng
- **D.** Tổng Bí thư

Câu hỏi 26. Thủ tướng Chính phủ có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- **A.** Quyết định tặng thưởng huân chương, huy chương, các giải thưởng nhà nước, danh hiệu vinh dự nhà nước
- **B.** Đề nghị Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chánh án Tòa án nhân dân tối cao
- **C.** Công bố Hiến pháp, luật, pháp lệnh
- **D.** Phê chuẩn việc bầu, miễn nhiệm và quyết định điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Câu hỏi 27. Pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội phải được ..... tổng số thành viên Ủy ban thường vụ Quốc hội biểu quyết tán thành

- A. Ít nhất 2/3
- B. Quá nửa
- C. Ít nhất 1/3
- D. Ít nhất 3/4

Câu hỏi 28. Chủ thể nào bảo đảm kinh phí hoạt động của đại biểu Quốc hội.

- A. Quốc hội
- B. Nhà nước
- C. UBTVQH
- D. Chính phủ

Câu hỏi 29. Đại biểu Quốc hội là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân:

- A. ở đơn vị bầu cử ra mình
- B. của Nhân dân cả nước.
- C. ở đơn vị bầu cử ra mình và của Nhân dân cả nước.
- D. ở địa phương bầu cử ra mình và của Nhân dân cả nước.

Câu hỏi 30. Chủ thể nào Quyết định chính sách cơ bản về đối ngoại

- A. Thủ tướng Chính phủ
- B. UBTV Quốc hội
- C. Tổng Bí thư
- D. Quốc hội

Câu hỏi 31. Chủ thể nào Bãi bỏ văn bản của Chủ tịch nước

- A. Thủ tướng Chính phủ
- B. UBTV Quốc hội
- C. Tổng Bí thư
- D. Quốc hội

Câu hỏi 32. Phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và thành viên khác của Chính phủ là nhiệm vụ và quyền hạn của

- A. Thủ tướng Chính phủ
- B. UBTV Quốc hội
- C. Chủ tịch nước
- D. Quốc hội

Câu hỏi 33. Chủ thể nào Quyết định đại xá

- A. Thủ tướng Chính phủ
- B. UBTV Quốc hội
- C. Tổng Bí thư
- D. Quốc hội

Câu hỏi 34. Chủ thể nào Quyết định tổng động viên hoặc động viên cục bộ

- A. Chủ nhiệm VP Quốc hội
- B. UBTV Quốc hội
- C. Thủ tướng
- D. Chủ tịch Quốc hội

Câu hỏi 35. Chủ thể nào giữ chức Chủ tịch Hội đồng quốc phòng và an ninh

- A. Chủ tịch nước
- B. Chủ tịch Quốc hội
- C. Thủ tướng
- D. Tổng Bí thư

Câu hỏi 36. Quy định tổ chức và hoạt động của Chính phủ là nhiệm vụ và quyền hạn của

- A. Thủ tướng Chính phủ
- B. UBTV Quốc hội
- C. Chủ tịch nước
- D. Quốc hội

Câu hỏi 37. Ủy ban thường vụ Quốc hội gồm:

- A. Chủ tịch Quốc hội, 05 Phó Chủ tịch Quốc hội và các Ủy viên là Chủ nhiệm các ủy ban của Quốc hội
- B. Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội và các Ủy viên.
- C. Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội
- D. Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội, các Ủy viên và Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội

Câu hỏi 38. Chủ tịch nước ban hành .....để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- A. Nghị định, Lệnh
- B. lệnh, quyết định
- C. Lệnh, nghị quyết

D. Lệnh, quyết định, thông tư

Câu hỏi 39. Chủ thể nào Trình Quốc hội phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và Thành viên khác của Chính phủ

A. UBTVQH

B. Chủ tịch Quốc hội

C. Thủ tướng

D. Chính phủ

Câu hỏi 40. Chủ thể nào tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do luật định;

A. UBTVQH

B. Chủ tịch Quốc hội

C. Thủ tướng

D. Chính phủ

Câu hỏi 41. Chủ thể nào căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và thành viên khác của Chính phủ;

A. Chủ tịch nước

B. Chủ tịch Quốc hội

C. Thủ tướng

D. Tổng Bí thư

Câu hỏi 42. Thủ tướng Chính phủ có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

A. bãi bỏ việc thi hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trái với Hiến pháp, luật và văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên

B. đình chỉ việc thi hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trái với Hiến pháp, luật và văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên

C. Thống nhất quản lý nền hành chính quốc gia

D. hướng dẫn, kiểm tra Hội đồng nhân dân trong việc thực hiện văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên

Câu hỏi 43. Chủ thể nào Giám sát việc thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội

A. Chủ tịch nước

B. UBTV Quốc hội

C. Tổng Thư ký Quốc hội

D. Chủ tịch Quốc hội

Câu hỏi 44. Quốc hội họp:

A. mỗi năm hai kỳ

B. mỗi năm ba kỳ

C. mỗi năm bốn kỳ

D. mỗi năm năm kỳ

Câu hỏi 45. Quyết định chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Nhà nước là nhiệm vụ và quyền hạn của

A. Thủ tướng Chính phủ

B. UBTV Quốc hội

C. Chính Phủ

D. Quốc hội

Câu hỏi 46. Thủ tướng Chính phủ có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

A. Thực hiện chế độ báo cáo trước Nhân dân

B. Phối hợp với Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

C. Tổ chức đàm phán, ký điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước theo ủy quyền của Chủ tịch nước

D. lãnh đạo công tác của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp

Câu hỏi 47. Chủ thể nào Bãi bỏ văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

A. Chủ tịch Quốc hội

B. UBTV Quốc hội

C. Tổng Bí thư

D. Quốc hội

Câu hỏi 48. Chủ thể nào Thực hiện quan hệ đối ngoại của Quốc hội;

A. Chủ nhiệm VP Quốc hội

B. UBTV Quốc hội

C. Thủ tướng

D. Chủ tịch Quốc hội

Câu hỏi 49. Chủ thể nào đề nghị Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao

- A. Chủ tịch nước
- B. Chủ tịch Quốc hội
- C. Thủ tướng
- D. Tổng Bí thư

Câu hỏi 50. Chủ thể nào hướng dẫn và bảo đảm điều kiện hoạt động của đại biểu Quốc hội;

- A. Chủ nhiệm VP Quốc hội
- B. UBTV Quốc hội
- C. Tổng Thư ký Quốc hội
- D. Chủ tịch Quốc hội

Câu hỏi 51. Chủ thể nào Quyết định trưng cầu ý dân

- A. Chủ tịch nước
- B. UBTV Quốc hội
- C. Thủ tướng
- D. Quốc hội

Câu hỏi 52. Chủ thể nào phê chuẩn danh sách thành viên Hội đồng quốc phòng và an ninh, Hội đồng bầu cử quốc gia.

- A. Chủ tịch Quốc hội
- B. UBTV Quốc hội
- C. Tổng Bí thư
- D. Quốc hội

Câu hỏi 53. Chủ thể nào giám sát hoạt động của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước

- A. Chủ tịch nước
- B. UBTV Quốc hội
- C. Tổng Thư ký Quốc hội
- D. Chủ tịch Quốc hội

Câu hỏi 54. Chủ thể nào có quyền chất vấn Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ

- A. Chủ nhiệm ủy ban Quốc hội
- B. Đại biểu Quốc hội
- C. UBTVQH
- D. Chính phủ

Câu hỏi 55. Thủ tướng Chính phủ do ……bầu trong số đại biểu Quốc hội.

- **A.** Quốc hội
- **B.** Chủ tịch nước
- **C.** UBTV Quốc hội
- **D.** Chủ tịch Quốc hội

Câu hỏi 56. Chủ thể nào Quyết định thành lập, bãi bỏ bộ, cơ quan ngang bộ của Chính phủ

- **A.** Thủ tướng Chính phủ
- **B.** UBTV Quốc hội
- **C.** Chủ tịch nước
- **D.** Quốc hội

Câu hỏi 57. Chủ thể nào Quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- **A.** Chủ nhiệm VP Quốc hội
- **B.** UBTV Quốc hội
- **C.** Thủ tướng
- **D.** Chủ tịch Quốc hội

Câu hỏi 58. Luật, pháp lệnh phải được công bố chậm nhất là …… ngày, kể từ ngày được thông qua, trừ trường hợp Chủ tịch nước đề nghị xem xét lại pháp lệnh.

- **A.** 10
- **B.** 15
- **C.** 20
- **D.** 30

Câu hỏi 59. Chủ thể nào ký chứng thực Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội

- **A.** Chủ nhiệm VP Quốc hội
- **B.** Tổng Thư ký Quốc hội
- **C.** Thủ tướng
- **D.** Chủ tịch Quốc hội

Câu hỏi 60. Thủ tướng Chính phủ có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- **A.** Quyết định và chỉ đạo việc đàm phán, chỉ đạo việc ký, gia nhập điều ước quốc tế thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ
- **B.** Bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước và xã hội, quyền con người, quyền công dân; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội;
- **C.** Trình Quốc hội quyết định thành lập, bãi bỏ bộ, cơ quan ngang bộ
- **D.** Tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội

Đáp án Phần 2

1	B		16	A		31	D		46	A
2	C		17	B		32	D		47	B
3	C		18	B		33	D		48	D
4	B		19	C		34	B		49	A
5	B		20	B		35	A		50	B
6	A		21	B		36	D		51	D
7	D		22	D		37	B		52	D
8	B		23	B		38	B		53	B
9	A		24	B		39	C		54	B
10	D		25	A		40	D		55	A
11	D		26	D		41	A		56	D
12	D		27	B		42	B		57	B
13	D		28	B		43	B		58	B
14	D		29	C		44	A		59	D
15	B		30	D		45	D		60	A

Phần 3

Câu hỏi 1. Theo Hiến pháp năm 2013, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

A. là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân

B. Là tổ chức chính trị

C. đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhân dân

D. hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và điều lệ của hội

Câu hỏi 2. Theo Hiến pháp năm 2013, Chủ thể nào gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình?

A. Đảng Cộng sản Việt Nam

B. Chính phủ

C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

D. Nhà nước

Câu hỏi 3. Theo Hiến pháp năm 2013, Chủ thể nào thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện?

A. Đảng Cộng sản Việt Nam

B. Chính phủ

C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

D. nhà nước

Câu hỏi 4. Theo Hiến pháp năm 2013, Chủ thể nào là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội?

A. Chính phủ

B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

C. Nhà nước

D. Đảng Cộng sản Việt Nam

Câu hỏi 5. Theo Hiến pháp năm 2013, Chủ thể nào đại diện cho người lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động?

A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

B. Công đoàn Việt Nam

C. Hội nông dân Việt Nam

D. Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam

Câu hỏi 6. Theo Hiến pháp năm 2013, Công đoàn Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam là:

A. các tổ chức xã hội

B. các tổ chức chính trị

C. các tổ chức chính trị - xã hội

D. các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp

Câu hỏi 7. Theo Hiến pháp năm 2013, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là:

A. nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì lợi ích của Nhân dân

B. nhà nước xã hội chủ nghĩa

C. nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

D. nhà nước pháp quyền chủ nghĩa xã hội

Câu hỏi 8. Theo Hiến pháp năm 2013, Chủ thể nào là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân và của người lao động?

A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

B. Công đoàn Việt Nam

C. Hội nông dân Việt Nam

D. Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam

Câu hỏi 9. Theo Hiến pháp năm 2013, Chủ thể nào là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam?

A. Chính phủ

B. Đảng viên

C. Nhà nước

D. Đảng Cộng sản Việt Nam

Câu hỏi 10. Theo Hiến pháp năm 2013, Tổ chức nào sau đây không phải là tổ chức chính trị - xã hội :

A. Công đoàn Việt Nam

B. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

C. Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam

D. Hội Doanh nhân Việt Nam

Câu hỏi 11. Theo Hiến pháp năm 2013, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm:

A. đất liền, biển đảo, vùng biển và vùng trời.

B. đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời.

C. đất liền, hải đảo, miền núi, vùng biển và vùng trời.

D. đất liền, vùng biển và vùng trời.

Câu hỏi 12. Theo Hiến pháp năm 2013, Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về ai?

A. Đảng Cộng sản Việt Nam

B. Nhân dân

C. Dân tộc Việt Nam

D. Quốc hội